TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VŨNG TÀU** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 214/2018/HS-ST
Ngày 25-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Kiên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Tám**

Bà **Hoàng Thị Lê Dung**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nguyên** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Bà **Phạm Thị Việt Hà** – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 220/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 226/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2018, đối với bị cáo:

Phạm Văn T (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1987, tại tỉnh Hải Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 92 đường B, phường M, Tp.N, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi ở khi bị bắt: 84 đường G, phường M, Tp.N, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Phạm Văn T và bà Trần Thị N; tiền án: Bản án số 11/2017/HSST ngày 11-01-2017, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 16-10-2017; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2008, bị Tòa án nhân dân TP.Hải Dương xử phạt 27 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", năm 2005 bị Công an phường Nguyễn Trãi, TP.Hải Dương xử phạt hành chính cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, năm 2011 bị Công an TP Hải Dương xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị bắt, tạm giam ngày 23-7-2018, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu. (Có mặt)

Bị hại:

1. Chị Trần Thị V – Sinh năm: 1992, địa chỉ: 48 đường B, phường D, Tp.M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Xin vắng mặt)

2. Chị Hoàng Thị N, SN: 1989, địa chỉ: 14 đường L, phường T, Tp.M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Xin vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Hoàng Ngọc S – Sinh năm: 1955, địa chỉ: 19 đường L, phường R, Tp.M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Xin vắng mặt)

2. Bà Vũ Ánh V – Sinh năm: 1963, địa chỉ: 71 đường B, phường N, Tp.M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong tháng 7 năm 2018, bị cáo Phạm Văn T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn TP.Vũng Tàu, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 13giờ 30phút một ngày đầu tháng 07/2018, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 72C1 – 702.98 đi lòng vòng trên các tuyến đường ở khu vực phường Rạch Dừa, TP.Vũng Tàu để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến dãy phòng trọ tại số 48 đường B, phường D, TP.Vũng Tàu, bị cáo T phát hiện thấy cửa phòng trọ của chị Trần Thị V không khóa, bị cáo đã lẻn vào lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime để trên bàn trong phòng trọ. Sau đó, bị cáo T mang chiếc điện thoại di động này đến tiệm điện thoại di động Hoàng T địa chỉ: 19 đường L, phường D, TP.Vũng Tàu bán cho anh Hoàng Ngọc S (chủ tiệm) với số tiền 2.200.000đồng, số tiền này bị cáo mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.Chiếc điện thoại di động này sau đó đã được anh S bán cho 01 người khách rõ lai lịch nên không thu hồi được.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 151 /KL – PTCKH ngày 22/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP Vũng Tàu kết luận: Điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime trị giá 2.300.000đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 11giờ 30phút ngày 21-7-2018, bị cáo Phạm Văn T điều khiển xe mô tô biển số 72C1 – 702.98 trên đường về nhà thì phát hiện thấy nhà số 14 đường H, phường N, TP.Vũng Tàu mở cửa, không có người trông coi nên bị cáo T dừng xe gần đó rồi đi bộ vào nhà thì phát hiện thấy 01 ĐTDĐ hiệu Samsung J7 của chị Hoàng Thị N để trên bàn trong phòng khách. Bị cáo T lén lút lấy trộm chiếc điện thoại bỏ vào túi rồi đi ra chỗ để xe nổ máy tẩu thoát. Đến 15giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo T mang chiếc điện thoại này đến bán cho anh Hoàng Ngọc S được số tiền 1.600.000đồng và tiêu xài hết số tiền này.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 150 /KL – PTCKH ngày 22/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP Vũng Tàukết luận: Điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime trị giá 2.300.000đồng.

Tại Cơ quan CSĐT Công an TP.Vũng Tàu, bị cáo Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với anh Hoàng Ngọc S, khi mua tài sản không biết do Toàn trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự.

Về tang vật vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu Wave RSX biển số 72C1 – 702.98 qua xác minh là của bà Vũ Ánh V - SN: 1963, HKTT: 71471 đường B, phường N, Tp.M cho bị cáo T mượn. Bà V không biết bị cáo T sử dụng xe đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho bà V, bà V không có ý kiến và yêu cầu gì thêm.

- 01 bộ quần áo lao động màu đỏ và 01 đôi giày lao động T mặc khi trộm cắp tài sản được camera quay lại là vật chứng của vụ án, cơ quan điều tra đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự TP Vũng Tàu quản lý.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Hoàng Thị N, chị N không có ý kiến và yêu cầu gì thêm.

Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Trần Thị V yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại số tiền 4.500.000đồng. Tuy nhiên, khi nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử, chị V chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 2.300.000đồng.

- Anh Hoàng Ngọc S yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại cho anh số tiền 1.600.000đồng anh đã mua chiếc điện thoại bị cáo T trộm cắp của chị N. Tuy nhiên, khi nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh S không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nữa.

Bản cáo trạng số 202/CT-VKS ngày 27-9-2018, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Phạm Văn T, về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm Văn T đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Phạm Văn T, về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Văn T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho chị Trần Thị V số tiền 2.300.000đồng. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ quần áo bảo hộ lao động màu đỏ, 01 đôi giày lao động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Bị cáo Phạm Văn T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Vũng Tàu, cụ thể: Khoảng 13 giờ 30phút một ngày đầu tháng 7/2018, tại dãy phòng trọ số 48 đường B, phường D, TP.Vũng Tàu, bị cáo T đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Samsung GalaxyJ7 của chị Trần Thị V, trị giá chiếc điện thoại là 2.300.000đồng; khoảng 11 giờ 30phút ngày 21-7-2018, tại nhà số 14 đường L, phường T, TP.Vũng Tàu, bị cáo T tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 của chị Hoàng Thị N, trị giá chiếc điện thoại là 2.300.000 đồng; tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 4.600.000đồng. Hành vi bị cáo Phạm Văn T đã thực hiện nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội , đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội; bị cáo là người đã trưởng thành, có nhân thân xấu, dù biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nhằm mục đích có tiền tiêu xài cá nhân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa chung về tội phạm xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản thuộc trường hợp "Phạm tội 02 lần trở lên"; bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp "Tái phạm" là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm

tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị V yêu cầu bị cáo Phạm Văn T phải bồi thường thiệt hại số tiền 2.300.000đồng, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của chị Vnên ghi nhận. Buộc bị cáo Phạm Văn Tphải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho chị Trần Thị V số tiền 2.300.000đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ quần áo bảo hộ lao động màu đỏ, 01 đôi giày lao động vì có liên quan đến vụ án, nhưng không còn giá trị sử dụng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Văn T 18 (mười tám) tháng tù**, thời hạn tù được tính từ ngày 23 tháng 7 năm 2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Phạm Văn T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho chị Trần Thị V số tiền 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ quần áo bảo hộ lao động màu đỏ, 01 đôi giày lao động

Vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 16/BB.THA ngày 22-10-2018.

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ

liên quan vắng mặt, thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công An Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Bị cáo, bị hại, người CQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Kiên